

Số: 05/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch tài chính 05 năm thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII (nhiệm kỳ 2025-2030);

Xét Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố về đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030 của thành phố Hà Nội;

*Xét Báo cáo thẩm tra số 15/BC-BKTNS ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch tài chính 05 năm thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 như sau:

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Quản lý, điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; huy động nguồn lực tài chính để thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030, triển khai các “trụ cột” theo chủ trương của Đảng, Nhà nước; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, ưu tiên cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội và an ninh, quốc phòng, hội nhập quốc tế; đẩy mạnh đổi mới khu vực doanh nghiệp nhà nước, khu vực sự nghiệp công, quản lý tài sản công, phát triển thị trường tài chính hiện đại, minh bạch; phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao; đồng thời, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới để tăng nguồn lực cho ngân sách Thành phố như phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, các ngành, lĩnh vực mới. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa gắn liền với việc tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính nhà nước.

Đến năm 2030, Hà Nội là Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, xanh, thông minh, nơi hội tụ tinh hoa văn hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao, có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực; là trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng Đồng bằng sông Hồng, khu vực phía Bắc, là cực tăng trưởng có vai trò dẫn dắt kinh tế của cả nước, có tầm ảnh hưởng trong khu vực; là trung tâm kinh tế, tài chính lớn; trung tâm hàng đầu về văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chính trị, xã hội ổn định, thành phố thanh bình, người dân hạnh phúc.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

Kế hoạch tài chính 05 năm thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở dự kiến tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Thành phố giai đoạn 2026-2030 trong khoảng 11.430 nghìn tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII; xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) với mức tăng trưởng tích cực, chi ngân sách theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, với một số mục tiêu cụ thể sau:

a) Phần đầu tổng thu NSNN giai đoạn 2026-2030 khoảng 3.725,4 nghìn tỷ đồng; tỷ lệ huy động NSNN bình quân đạt khoảng 32,6%GRDP (trong đó, tỷ

lệ huy động NSNN từ thuế, phí bình quân đạt khoảng 29,8%GRDP), tỷ trọng thu nội địa khoảng 94,1% tổng thu NSNN.

b) Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 khoảng 1.533,6 nghìn tỷ đồng; trong đó, bố trí nguồn cho chi đầu tư phát triển khoảng 864,7 nghìn tỷ đồng để tập trung đầu tư xây dựng, bảo đảm tiến độ các công trình hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, kết nối, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, hệ thống đường sắt đô thị; thúc đẩy phát triển các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đồng bộ, hiện đại. Tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân đạt khoảng 56,4% tổng chi ngân sách địa phương.

Bố trí nguồn chi thường xuyên khoảng 533,3 nghìn tỷ đồng với tỷ trọng bình quân khoảng 34,8% tổng chi ngân sách địa phương, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước và Thành phố, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các chính sách, chế độ đã ban hành, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố về giáo dục, y tế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, các chương trình mục tiêu quốc gia, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn;... Chủ động nguồn thực hiện cải cách chế độ tiền lương, thưởng khu vực công, trợ cấp người có công, các chính sách an sinh xã hội.

Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách tối thiểu cho một số lĩnh vực then chốt theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị.

c) Tổ chức thực hiện linh hoạt bội chi ngân sách địa phương hằng năm theo nhu cầu, tiến độ thực hiện, khả năng hấp thụ vốn đầu tư công và trong phạm vi chỉ tiêu bội chi ngân sách địa phương được Quốc hội quyết định hằng năm.

d) Bảo đảm an toàn nợ công; phát huy hiệu quả sử dụng các khoản vay nợ chính quyền địa phương, đảm bảo mức dư nợ vay của ngân sách Thành phố trong giới hạn an toàn theo quy định để dành cho đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn. Đảm bảo cân đối nguồn lực để thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ liên quan đến khoản vay khi đến hạn.

**3. Các cân đối ngân sách nhà nước 05 năm giai đoạn 2026-2030 (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).**

## **Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

**1. Chấp hành nghiêm Luật NSNN năm 2025, các Luật được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm tạo đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội. Sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, nguồn lực số, nguồn lực tài chính và các nguồn lực nhân rỗi trong xã hội thông qua việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật, trong đó triển khai đồng bộ, thống nhất các quy định của Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở để góp phần khuyến khích sử dụng nhà, đất có hiệu quả, hạn chế đầu cơ, phòng chống thất thoát, tham nhũng, sử dụng lãng phí trong việc quản lý, sử dụng**

đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch, sát giá thị trường; phù hợp với những quy định mới của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật NSNN.

2. Tiếp tục coi trọng công tác dự báo, phân tích, đồng thời thường xuyên theo dõi, bám sát thực tiễn diễn biến tình hình chính trị - kinh tế trong và ngoài nước để có giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, chủ động, linh hoạt. Tập trung cải cách thể chế, pháp luật theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh hơn nữa để giải quyết các vướng mắc, bất cập hiện nay; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và kiểm soát quyền lực đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và xã, phường trong việc thực hiện phân cấp, ủy quyền.

3. Thể chế hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả, thắng lợi Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp đột phá hiện thực hóa mục tiêu Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc”. Hoàn thành việc xây dựng và cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm, Luật Thủ đô (sửa đổi). Nghiên cứu, xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, bối cảnh trong từng thời kỳ, từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, để huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là đẩy nhanh xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... và các Nghị quyết đột phá, chiến lược của Trung ương, tạo bút phá về tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng huy động sự tham gia mạnh mẽ nguồn lực của các thành phần kinh tế, trong đó xác định phát triển kinh tế tư nhân là chiến lược, chính sách lâu dài của quốc gia, cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể là lực lượng nòng cốt để xây dựng nền kinh tế Thủ đô tự chủ, tự lực, tự cường.

Chủ động, khẩn trương triển khai cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội sau khi Luật Thủ đô sửa đổi và Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm được ban hành để tăng cường nguồn lực cho ngân sách Thành phố (như giá trị tăng thêm từ đất khu vực TOD; các khoản thu khi khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao, phí giảm ùn tắc giao thông; thu từ giao dịch tín chỉ các - bon, kết quả giảm phát thải khí nhà kính; thu từ kinh tế số; thu từ nguồn tài sản công cho thuê hoặc bán;...) và kịp thời điều chỉnh, cập nhật đầy đủ trong Kế hoạch tài chính 5 năm 2026-2030.

4. Quyết liệt thực hiện nhiệm vụ thu NSNN, phấn đấu thu đạt và vượt kế hoạch; đồng thời, phấn đấu tăng thu ở những địa bàn, lĩnh vực có điều kiện để bù đắp số giảm thu do thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm, gian lận trong kê khai thuế, hoàn thuế; tăng cường công tác quản lý thu NSNN, nhất là đối với các lĩnh vực, ngành hàng, địa bàn trọng điểm, kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, nhà cung cấp nước ngoài không có sơ sở thường trú tại Việt Nam, chuyển nhượng bất động sản, rà soát giá tính thuế bất động sản sát với giá thị

trường... đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh, lành mạnh hóa môi trường đầu tư, kinh doanh.

Tăng cường hiệu quả công tác quản lý hộ kinh doanh; tập trung rà soát thu, đôn đốc các hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời số thuế phải nộp vào ngân sách. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán” đã được Bộ Tài chính phê duyệt, tạo động lực thúc đẩy khu vực hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình, mở rộng quy mô và phát triển bền vững, đồng thời góp phần minh bạch hóa hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường kỷ cương, niềm tin và sự đồng thuận xã hội. Tăng cường triển khai các giải pháp hỗ trợ cho hộ, cá nhân kinh doanh trong quá trình tiếp cận và chuyển đổi; tổ chức các chương trình hỗ trợ hiệu quả hướng dẫn kỹ năng số, sử dụng ứng dụng Etax Mobile, các dịch vụ thuế điện tử, phần mềm hóa đơn, kế toán; bố trí bàn hỗ trợ tại các chợ, tuyến phố thương mại, đồng thời kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn hỗ trợ miễn phí hoặc giảm giá các sản phẩm phần mềm bán hàng, hóa đơn điện tử, chữ ký số, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành công.

Tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nhất là vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai) để khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai. Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách khai thác các quỹ đất còn dư địa hiện nay như quỹ đất phụ cận đường vành đai 4, quỹ đất theo mô hình TOD, quỹ đất dự kiến đối ứng các dự án xây dựng - chuyển giao (BT) nay không đủ điều kiện triển khai theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư,....

**5.** Quản lý đồng bộ, thống nhất Kế hoạch tài chính với Kế hoạch đầu tư công trung hạn, vừa tăng cường quản lý các cân đối lớn về tài chính, ngân sách, vừa chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách ứng phó với các diễn biến tác động trong và ngoài nước, tạo nền tảng để các cấp, các ngành phát huy tối đa lợi thế, tiềm năng, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, nhiệm vụ.

**6.** Nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN; giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; rà soát chặt chẽ nhu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án đã ban hành, xây dựng dự toán hàng năm trên cơ sở tiến độ thực hiện, nguồn lực triển khai, khả năng hấp thụ vốn, gắn chỉ tiêu với kết quả, hiệu quả thực hiện; đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó triệt để tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ khâu dự toán, cắt giảm các khoản chi trùng lặp. Đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách cấp Thành phố; đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Bố trí chi NSNN trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún, điều hành chi theo thứ tự ưu tiên, trong đó ưu tiên nguồn lực của NSNN hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới. Thực hiện đúng nguyên tắc chỉ ban hành chính sách, chế độ, chương trình, đề án, nhiệm vụ mới,... sau khi đã rà

soát kỹ tính cần thiết, hiệu lực, hiệu quả, không trùng lặp và trong phạm vi nguồn lực NSNN để đảm bảo cân đối tổng thể ngân sách Thành phố.

7. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án khởi công mới; thu hồi các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt, kiên quyết loại bỏ những dự án không thực sự cần thiết. Đẩy mạnh giải ngân ngay từ đầu năm 2026, khẩn trương chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án giai đoạn 2026-2030 theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo sẵn sàng, đủ điều kiện để khởi công thực hiện ngay.

Thúc đẩy đầu tư, huy động và sử dụng nguồn lực theo phương thức đối tác công - tư, mô hình “lãnh đạo công - quản trị tư”, “đầu tư công - quản lý tư”, “đầu tư tư - sử dụng công”.

8. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt để thực thi pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; đẩy nhanh thực hiện sắp xếp, xử lý nhà, đất, tập trung vào việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư, không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, kém hiệu quả. Để đẩy nhanh tiến độ xử lý các cơ sở nhà, đất sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, trên cơ sở kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 202-KL/TW ngày 31/10/2025, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại Công văn số 18505-CV/VPTW ngày 27/10/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 213/CĐ-TTg ngày 11/11/2025. Xây dựng phương án quản lý, sử dụng, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, không bỏ sót, thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện sắp xếp, bố trí, xử lý các cơ sở nhà, đất để bảo đảm cơ sở vật chất (trụ sở) cho bộ máy theo mô hình mới và hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tiến hành bình thường, không gián đoạn, không làm ảnh hưởng tới cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; trong quá trình sắp xếp ưu tiên dành cho các mục đích y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, trụ sở công an xã và các mục đích công cộng khác, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với các quy hoạch trên địa bàn và quy định pháp luật của Nhà nước. Trường hợp vẫn còn dôi dư thì có phương án đưa vào khai thác sử dụng phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả kinh tế, đúng quy định pháp luật, không để thất thoát, lãng phí.

Đồng thời, tiếp tục rà soát, thống kê đầy đủ, kịp thời các cơ sở nhà, đất dôi dư, cần xử lý; cải tạo, mua sắm tài sản công theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính và các cơ quan trung ương; tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quản lý tập trung về tài sản công của Thành phố đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. Thực hiện lập bản đồ số hoá, gắn dữ liệu không gian và công khai tình trạng khai thác, sử dụng toàn bộ trụ sở, cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

9. Tiếp tục thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi NSNN chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển; chỉ chi trong khả năng của nền kinh tế và chỉ vay trong khả năng trả nợ của nền kinh tế; đa dạng hóa các kênh huy động vốn vay cho đầu tư phát triển như phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi,... để tạo sự chủ động trong việc tăng cường nguồn lực cho đầu tư các công trình dự án trọng điểm, quan trọng của Thành phố theo tiến độ. Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

10. Khẩn trương sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Thành phố bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, trong đó:

- Sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (đặc biệt là sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp); rà soát, thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương xã hội hóa, đảm bảo sát với thực tế, khả thi, bình đẳng để phát triển nhanh các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ở những nơi có đủ điều kiện; hoàn thành việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ bệnh viện và trường học).

- Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo nguyên tắc: Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu mang tính chiến lược; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực cần thiết mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.

11. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc sử dụng NSNN, mua sắm, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tài sản công được mua sắm, khai thác sử dụng đúng mục đích, công năng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Xử lý nghiêm minh theo pháp luật và công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí NSNN, tài sản công.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Đảng ủy HĐND, Đảng ủy UBND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng TU;
- Văn phòng Đảng ủy UBND TP;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND TP, VP UBND TP;
- Thuế TP. Hà Nội;
- Chi cục Hải quan, KBNN khu vực I;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP Hà Nội;
- Lưu: VT, KTNS<sub>NTTH</sub>.

**CHỦ TỊCH**



**Phùng Thị Hồng Hà**

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030
1	2	3
<b>A</b>	<b>TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GRDP) THEO GIÁ HIỆN HÀNH</b>	<b>11.430.000.000</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>3.725.416.260</b>
	Tỷ lệ thu NSNN so với GRDP (%)	32,6%
	Tỷ lệ thu từ thuế, phí so với GRDP (%)	29,8%
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>3.505.652.980</b>
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)	94,1%
	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất	267.875.000
	Thu xổ số kiến thiết	2.365.000
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>	<b>17.500.000</b>
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)	0,5%
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu</b>	<b>202.238.104</b>
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)	5,4%
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại</b>	<b>25.176</b>
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)	0,0%
<b>C</b>	<b>TỔNG THU NSDP</b>	<b>1.403.283.374</b>
	Tỷ lệ thu NSDP so với GRDP (%)	12,3%
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>1.142.656.135</b>
	Tỷ trọng trong tổng thu NSDP (%)	81,4%
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách trung ương</b>	<b>193.267.463</b>
	Tỷ trọng trong tổng thu NSDP (%)	13,8%
	Trong đó:	
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	193.267.463
<b>III</b>	<b>Nguồn tăng thu, thương vượt thu</b>	<b>67.359.776</b>
	Tỷ trọng trong tổng thu NSDP (%)	4,8%
<b>D</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>1.533.564.706</b>
	Tỷ lệ chi NSDP so với GRDP (%)	13,4%
	Trong đó:	
	- Chi từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	1.340.297.243
	- Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu	193.267.463

STT	Nội dung	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030
1	2	3
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>864.682.067</b>
	<i>Tỷ trọng trong tổng chi NSDP (%)</i>	<i>56,4%</i>
	Trong đó:	
	- Chi từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	691.979.675
	- Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu	172.702.392
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>533.282.914</b>
	<i>Tỷ trọng trong tổng chi NSDP (%)</i>	<i>34,8%</i>
	Trong đó:	
	- Chi từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	512.717.843
	- Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu	20.565.071
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>13.153.066</b>
	<i>Tỷ trọng trong tổng chi NSDP (%)</i>	<i>0,9%</i>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>87.662.515</b>
<b>V</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>52.300</b>
<b>VI</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>34.731.844</b>
<b>Đ</b>	<b>BỘI CHI NSDP (+)/BỘI THU NSDP (-)</b>	<b>130.281.332</b>
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC VAY, TRẢ NỢ CỦA NSDP</b>	
<b>I</b>	<b>Hạn mức dư nợ vay tối đa của NSDP</b>	<b>325.565.000</b>
<b>II</b>	<b>Mức dư nợ đầu kỳ (năm)</b>	<b>11.303.939</b>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với mức dư nợ vay tối đa của NSDP (%)</i>	<i>3,5%</i>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với GRDP (%)</i>	<i>0,1%</i>
<b>III</b>	<b>Trả nợ gốc vay của NSDP</b>	<b>4.201.324</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng mức vay của NSDP</b>	<b>134.482.656</b>
<b>V</b>	<b>Mức dư nợ cuối kỳ (năm)</b>	<b>141.585.271</b>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ (năm) so với mức dư nợ vay tối đa của NSDP (%)</i>	<i>43,5%</i>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ (năm) so với GRDP (%)</i>	<i>1,2%</i>